THỂ LỆ CHƯƠNG TRÌNH

1. **Tên chương trình khuyến mại:** ***"Chương trình tích lũy điểm thưởng với thẻ ACB UrBox"*** *(Tên chương trình có thể thay đổi)*
2. **Địa bàn (phạm vi) khuyến mại:** Toàn quốc
3. **Hình thức khuyến mại:** Nhận điểm thưởng để đổi quà
4. **Thời gian khuyến mại:** Từ 04/06/2023 – 31/12/2023 *(trừ trường hợp ACB thông báo kết thúc chương trình trước hạn*)
5. **Hàng hóa, dịch vụ khuyến mại:** Thẻ thanh toán do ACB phát hành, có đầu BIN 42938902, 45537202 kết nối tất cả các tài khoản của ACB, được mở từ ngày 04/06/2023 trở về sau và còn hiệu lực (sau đây gọi là "Thẻ").
6. **Hàng hóa, dịch vụ dùng để khuyến mại:** Phiếu mua hàng điện tử UrBox, Thẻ UrBox, Quà tặng trên ứng dụng UrBox.
7. **Khách hàng của chương trình khuyến mại** *(đối tượng hưởng khuyến mãi)*:

   Cá nhân người Việt Nam và người nước ngoài đủ năng lực pháp luật, năng lực hành vi dân sự và thẻ còn hiệu lực do ACB phát hành, có đầu BIN 42938902 , 45537202 và có thẻ tích điểm UrPoint do UrBox phát hành (sau đây gọi là "Khách hàng").

   Ghi chú: *Cán bộ, nhân viên ACB và công ty trực thuộc được tham gia chương trình này*

8. **Cơ cấu giải thưởng:**

Cơ cấu giải thưởng	Nội dung giải thưởng	Tổng giá trị giải thưởng
Giải điểm thưởng	- Nhận tối thiểu 50 điểm thưởng cho mỗi 1.000 VNĐ chi tiêu tại các tại các đối tác được UrBox phân loại là đối tác Hạng 1 và nằm trong danh sách các đối tác có áp dụng ưu đãi dành cho Thẻ (sau đây gọi là "Giao dịch tại các đối tác Tier 1"). Nhận tối đa 500,000 điểm thưởng/tháng. - Nhận tối đa 50 điểm thưởng cho mỗi 1.000 VNĐ chi tiêu trên ứng dụng của UrBox được thanh toán bằng Thẻ (sau đây gọi là "Giao dịch chi tiêu trên ứng dụng của UrBox"). Không giới hạn số điểm thưởng tích lũy mỗi tháng. - Tích lũy tối thiểu 3 điểm thưởng cho mỗi 1.000 VNĐ cho các giao dịch chi tiêu còn lại ngoài Giao dịch tại các đối tác Tier 1 và Giao dịch chi tiêu trên ứng dụng của UrBox. Không giới hạn số điểm thưởng tích lũy mỗi tháng.	1.200.000.000 VNĐ

9. **Tổng giá trị hàng hóa, dịch vụ dùng để khuyến mại:** 1.200.000.000 VNĐ (Một tỷ hai trăm triệu đồng).
10. **Nội dung chi tiết chương trình khuyến mại**

    10.1. Ưu đãi: Chi tiết nội dung ưu đãi:

    - Điểm thưởng tích lũy = %Tỷ lệ điểm thưởng x Giá trị giao dịch

    - Chi tiết nội dung ưu đãi:

Loại giao dịch	Tỷ lệ/ Số điểm thưởng tích lũy	Số điểm thưởng tối đa mỗi tháng
Giao dịch tại các đối tác Tier 1	Tối thiểu 5% giá trị giao dịch. (Tích lũy tối thiểu 50 điểm thưởng cho mỗi 1.000 VNĐ chi tiêu. Tỷ lệ tích điểm cụ thể tùy thuộc vào đối tác tham gia ưu đãi và được cập nhật trên website www.acb.com.vn hoặc theo phương thức thông báo khác do ACB lựa chọn) .	Tối đa 500.000 điểm thưởng/tháng.
Giao dịch chi tiêu trên ứng dụng của UrBox	Lên đến 5% giá trị giao dịch. (Tích lũy đến 50 điểm thưởng cho mỗi 1.000 VNĐ chi tiêu. Tỷ lệ tích điểm cụ thể tùy thuộc vào đối tác tham gia ưu đãi và được cập nhật trên website www.acb.com.vn hoặc theo phương thức thông báo khác do ACB lựa chọn).	Không giới hạn số điểm thưởng tích lũy tối đa.
Các giao dịch chi tiêu còn lại ngoài Giao dịch tại các đối tác Tier 1 và Giao dịch chi tiêu trên ứng dụng của UrBox	Tối thiểu 0,3% giá trị giao dịch. (Tích lũy tối thiểu 3 điểm thưởng cho mỗi 1.000 VNĐ chi tiêu. Tỷ lệ tích điểm cụ thể tùy thuộc vào đối tác tham gia ưu đãi và được cập nhật trên website www.acb.com.vn hoặc theo phương thức thông báo khác do ACB lựa chọn).	Không giới hạn số điểm thưởng tích lũy tối đa.

10.2. Quy định về giao dịch hợp lệ:

- Giao dịch đủ điều kiện để tích lũy điểm thưởng là giao dịch thanh toán hàng hóa/dịch vụ phải bao gồm nhưng không giới hạn điều kiện phục vụ mục đích tiêu dùng cá nhân tại các đơn vị chấp nhận thẻ.
- Giao dịch thanh toán hàng hóa dịch vụ (bao gồm thanh toán e-commerce) phát sinh kể từ ngày triển khai chương trình và ghi nợ trên hệ thống thẻ của ACB thành công cho đến ngày kết thúc chương trình (tính theo giờ Việt Nam).
- Danh sách các đối tác tham gia ưu đãi các hạng mục "Giao dịch các đối tác Tier 1", "Giao dịch chi tiêu trên ứng dụng của UrBox" và "Các giao dịch chi tiêu còn lại ngoài Giao dịch tại các đối tác Tier 1 và Giao dịch chi tiêu trên ứng dụng của UrBox" được đính kèm. Tùy theo từng thời điểm, ACB có quyền thay đổi hoặc bổ sung danh sách các đối tác tham gia ưu đãi theo quyền quyết định của ACB và sẽ thông báo cho Khách hàng trên website www.acb.com.vn và/hoặc theo phương thức thông báo khác do ACB lựa chọn khi có sự thay đổi.
- Không áp dụng tích lũy điểm thưởng cho các loại hình giao dịch bên dưới:
    - Giao dịch rút/ứng tiền mặt tại ATM/POS (MCC 6011, 6010…);
    - Giao dịch chạy quảng cáo;
    - Giao dịch nạp tiền (topup) vào ví điện tử;
    - Giao dịch chuyển khoản, giao dịch thu phí và lãi;

- Giao dịch thanh toán liên quan đến sòng bạc;
- Giao dịch tại những đơn vị chấp nhận thẻ có mã hạng mục hàng hóa dịch vụ (MCC) sau: MCC 6211 (chứng khoán), MCC 4829, 6051 (dịch vụ chuyển tiền), MCC 5944, 5094, 7631 (trang sức), MCC 6513 (bất động sản);
- Các giao dịch thuộc các loại hình MCC được liệt kê tại "Danh sách MCC loại trừ" đính kèm.
- Giao dịch hủy/hoàn trả tự động do lỗi hệ thống, từ phía Khách hàng hoặc bên thứ 3 hủy giao dịch.
- Bất kỳ giao dịch nào mà ACB nghi vấn, cho rằng giao dịch thanh toán hàng hóa dịch vụ không đủ điều kiện để nhận điểm thưởng, bao gồm nhưng không giới hạn những trường hợp sau:
    - Khách hàng thực hiện hành vi giao dịch thẻ gian lận, giả mạo, giao dịch thanh toán không phát sinh từ việc mua bán hàng hóa và cung ứng dịch vụ (giao dịch khống tại Đơn vị chấp nhận thẻ…)
    - Khách hàng thực hiện các giao dịch có tính chất đại lý, giao dịch trục lợi, giao dịch gian lận (ví dụ: thanh toán thu hộ tiền điện/ vé máy bay/ cước viễn thông,)
    - Các giao dịch thanh toán các chi phí cho hoạt động kinh doanh – không mang tính tiêu dùng cá nhân
    - Các giao dịch thanh toán tại một số điểm chấp nhận thẻ thuộc danh mục mà ACB đánh giá rằng có dấu hiệu trục lợi, gian lận dựa trên những bất thường về hành vi, tần suất và giá trị giao dịch chi tiêu của Khách hàng trong từng thời kỳ.
    - Các trường hợp khác theo quy định của ACB trong thời kỳ.

- Trong trường hợp ACB nghi ngờ dấu hiệu trục lợi, sử dụng thẻ sai mục đích, mua bán khống… ACB có quyền yêu cầu chủ thẻ cung cấp hóa đơn hàng hóa dịch vụ theo đúng quy định của pháp luật trước khi tích điểm theo thể lệ. Trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày ACB thực hiện thông báo, nếu chủ thẻ không cung cấp chứng từ/ hóa đơn hàng hóa dịch vụ hợp lệ cho ACB, ACB có quyền từ chối tích điểm và/hoặc điều chỉnh thu hồi lại giá trị điểm thưởng đã ghi nhận vào tài khoản tích điểm của Khách hàng.
- ACB sẽ không trả thưởng đối với các giao dịch của chủ thẻ thuộc nhóm ngành nghề cho phép tích điểm nhưng MCC của Đơn vị chấp nhận thẻ thuộc danh sách MCC không áp dụng hoàn tiền (MCC đăng ký không đúng với ngành nghề hoạt động, hoặc đại lý thay đổi MCC…).

10.3. Quy trình, cách thức, thủ tục nhận thưởng:

- Số điểm thưởng sẽ được hệ thống của UrBox tự động tính và ghi nhận vào thẻ tích điểm UrPoint và được hiển thị trên ứng dụng di động của UrBox dựa trên các giao dịch thỏa mãn điều kiện của chương trình.
- Khi giao dịch được đơn vị chấp nhận thẻ chấp nhận, điểm thưởng sẽ được ghi nhận trên ứng dụng của UrBox dưới trạng thái Chờ xử lý. Điểm thưởng được tặng sẽ chuyển từ trạng thái Chờ xử lý thành khả dụng khi giao dịch được xác nhận không có trả hàng, hoàn tiền từ đơn vị chấp nhận thẻ.
- Trong thời hạn hiệu lực của thẻ, Khách hàng cần thông qua ứng dụng di động của UrBox để xem số điểm thưởng đã tích luy thực hiện quy đổi số điểm thưởng đã nhận thành phiếu mua hàng điện tử UrBox hoặc quà tặng có mức điểm thưởng tương ứng theo danh mục quà tặng quy đổi tại thời điểm Khách hàng quy đổi được UrBox niêm yết trên ứng dụng di động của UrBox.
- UrBox hoàn tất yêu cầu đổi điểm thưởng của Khách hàng ngay tức thì sau khi nhận thành công yêu cầu quy đổi từ Khách hàng.
- Khách hàng hưởng khuyến mại/quà tặng phải nộp các loại thuế, phí (nếu có) theo quy định của pháp luật hiện hành.

10.4. Quy định định đối với số điểm thưởng tích lũy:

- Khách hàng không được sử dụng, mua bán, trao đổi, tặng cho, chuyển khoản, chuyển nhượng điểm thưởng tích lũy (chưa quy đổi).
- Bất kỳ và/hoặc tất cả số điểm thưởng tích lũy sẽ lập tức hết hiệu lực và ACB sẽ không phải hoàn trả, gia hạn hoặc bồi thường trong những trường hợp sau:

- Số điểm thưởng được tích lũy quá ngày cuối cùng của tháng thứ 12 kể từ thời điểm được ghi nhận vào Tài khoản tích điểm thưởng và chưa được Khách hàng quy đổi;
- Thẻ bị hủy;
- Thẻ hết hạn sử dụng;
- Thẻ chuyển thành một loại sản phẩm Thẻ thanh toán khác của ACB;
- Khách hàng vi phạm Hợp đồng, Điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ áp dụng cho Khách hàng;
- Tài khoản thẻ thanh toán/ tài khoản thanh toán liên kết với thẻ thanh toán không trong tình trạng đang hoạt động;

- ACB, theo đánh giá và quyết định của mình, có quyền từ chối và/hoặc điều chỉnh thu hồi lại điểm thưởng nếu giao dịch chi tiêu của Khách hàng được cho là không thỏa mãn điều kiện chương trình ưu đãi hoặc không hợp lệ, hoặc thẻ thanh toán, tài khoản thanh toán liên kết với thẻ thanh toán của Khách hàng đã bị hủy hoặc hết hạn sử dụng, Khách hàng vi phạm Hợp đồng, Điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ áp dụng cho Khách hàng hoặc Khách hàng có dấu hiệu lạm dùng chương trình ưu đãi.
- ACB có quyền trừ số điểm thưởng tương ứng từ tài khoản điểm thưởng của Khách hàng nếu xác định giao dịch là chi tiêu không hợp lệ để được tích lũy điểm thưởng. Trường hợp số dư trong tài khoản điểm thưởng của Khách hàng bị âm do Khách hàng đã thực hiện quy đổi điểm thưởng trước đó, ACB có quyền truy thu lại số điểm thưởng âm này theo tỷ lệ 1 điểm thưởng = 1 VNĐ.
- Điểm thưởng tích lũy sẽ hết hạn vào ngày cuối cùng của tháng thứ 12 (mười hai) kể từ ngày điểm thưởng được ghi nhận vào tài khoản điểm thưởng của Khách hàng. Điểm thưởng sẽ hết hạn lần lượt theo phương thức điểm tích lũy trước sẽ hết hạn trước.

Ví dụ: Điểm thưởng được tích lũy vào ngày 20/05/2023 sẽ hết hạn vào ngày 31/05/2024).

10.5. Quy định khác:

- Yêu cầu hủy thẻ của Khách hàng sẽ không được chấp nhận nếu tài khoản điểm thưởng của Khách hàng đang bị âm.
- Khi ngân sách đã hết, chương trình ưu đãi có thể kết thúc trước hạn. Trong trường hợp chấm dứt chương trình trước hạn, ACB sẽ thông báo đến Sở công thương và được các Sở công thương chấp thuận, ACB sẽ thông báo đến Khách hàng trên website www.acb.com.vn. Việc chấm dứt chương trình trước hạn vẫn đảm bảo đầy đủ quyền lợi của Khách hàng đã tham gia chương trình.
- Các tranh chấp về thương mại của khách hàng đối với ACB sẽ được giải quyết trên cơ sở thỏa thuận giữa khách hàng và ACB, và sẽ do Bộ Công Thương có quyết định giải quyết cuối cùng nếu các thỏa thuận không đạt kết quả.
- ACB cam kết thực hiện đúng các quy định của Bộ Công Thương, các quy trình về tổ chức chương trình.
- ACB được miễn trách nhiệm đối với các trường hợp bất khả kháng xảy ra trong thời gian diễn ra chương trình làm cho các giao dịch của chủ thẻ bị sai lệch.
- Bằng việc tham gia chương trình này, chủ thẻ chấp nhận tất cả các Điều kiện và Điều khoản của chương trình ưu đãi được liệt kê trong Thể lệ chương trình này.
- ACB, theo quyết định của mình, có thể thay đổi một phần hoặc toàn bộ hoặc chấm dứt ưu đãi vào bất cứ lúc nào. ACB sẽ thông báo đến Sở công thương và được các Sở công thương chấp thuận, ACB sẽ thông báo đến Khách hàng trên website www.acb.com.vn. Chi tiêu phù hợp với chương trình ưu đãi được thực hiện trước thời điểm thay đổi hoặc chấm dứt vẫn được áp dụng theo chương trình ưu đãi trước đó.
- Khách hàng theo đây cho phép ACB tiết lộ các thông tin liên quan đến Khách hàng và thông tin về tài khoản, thẻ thanh toán của Khách hàng, theo quy định của pháp luật, cho bên thứ ba có liên quan để thực hiện các nội dung ưu đãi cho Khách hàng.
- ACB không chịu trách nhiệm đối với chất lượng hoặc bất kỳ khía cạnh nào của sản phẩm, dịch vụ được cung

cấp bởi UrBox cũng như bất kỳ mất mát, thiệt hại, phí tổn nào mà Khách hàng phải chịu khi sử dụng sản phẩm, dịch vụ của UrBox. Bất kỳ tranh chấp nào giữa Khách hàng và UrBox phải được giải quyết trực tiếp giữa Khách hàng và UrBox.

11. Trách nhiệm thông báo:

- Trong trường hợp ACB sửa đổi, điều chỉnh thể lệ này và các quy định liên quan, ACB sẽ gửi thông báo đến các Sở Công Thương để được các Sở Công Thương chấp thuận. Sau đó, ACB sẽ thông báo trên website www.acb.com.vn và/hoặc gửi thông báo cho Khách hàng qua một trong các phương tiện: thư điện tử, nhắn tin qua số điện thoại mà Khách hàng đã đăng ký tại ACB hoặc thông báo bằng hình thức khác mà ACB thấy phù hợp. Điều khoản và Điều kiện của chương trình ưu đãi được gửi cho các Sở Công Thương của các Tỉnh/Thành phố.

NGÂN HÀNG TMCP Á CHÂU

PHỤ LỤC 1- DANH SÁCH CÁC MCC LOẠI TRỪ

STT	Loại hình giao dịch (MCC)	Diễn giải
1	4816	Computer Network/Information
2	4829	Wire transfer money orders
3	4899	Cable, Satellite, and Other Pay Television and Radio Services
4	5094	Precious stones and metals, watches, and jewelry
5	5734	Record Shops
6	5735	Record Stores
7	5815	Digital Goods - Audiovisual Media Including Books, Movies, and Music
8	5816	Digital Goods - Games
9	5817	Digital Goods - Software Applications (Excluding Games)
10	5818	Digital Goods - Multi-Category
11	5944	Jewelry stores
12	5945	Hobby, toy, and Game Shops
13	5960	Direct Marketing
14	5968	Direct Marketing
15	5969	Direct Marketing
16	5999	Miscellaneous & specialty
17	6010	Manual Cash Disbursements
18	6011	Automated Cash Disbursements
19	6050	Quasi Cash-Member Financial Institutions
20	6051	Non- Financial Institutions - foreign currency, money orders, travelers' cheques
21	6211	Security Brokers and Dealers
22	6513	Real Estate agents and managers - rentals
23	6530	Remote Stored Value Load-Merchant
24	6538	Money Send Funding
25	7311	Advertising service
26	7372	Computer And Data Processing
27	7399	Business Services
28	7631	Electronic Repair Shop
29	7801	Government Licensed On - Line Casinos (On-Line Gambling)
30	7802	Government - Licensed Horse/Dog racing
31	7992	Golf Club
32	7995	Betting, including lottery tickets, casino gaming chips, off-track betting, and wagers at race tracks
33	7997	Membership Clubs (sports, recreation, athletic), country clubs, and private golf courses
34	7999	Recreation Services (Not Elsewhere Classified)
35	8999	Professional Services (Not Elsewhere Classified)
36	9754	Gambling - Horse racing, Dog Racing
37	Các giao dịch nạp tiền (top up) vào ví điện tử như: Paypal, Alipay, Google Wallet	

PHỤ LỤC 2- DANH SÁCH CÁC ĐỐI TÁC THAM GIA CHƯƠNG TRÌNH ƯU ĐÃI

2.1. Danh sách các đối tác tham gia ưu đãi cho hạng mục "Giao dịch tại các đối tác Tier 1"

STT	Đối tác/Thươnghiệu	Tỷ lệ/Số điểm thưởng tích luỹ
1	Gojek	7% Giá Trị Giao Dịch Hợp Lệ
2	Sushi World	6% Giá Trị Giao Dịch Hợp Lệ
3	Thức Coffee	8% Giá Trị Giao Dịch Hợp Lệ
4	Biti's	5% Giá Trị Giao Dịch Hợp Lệ
5	Samsonite	6% Giá Trị Giao Dịch Hợp Lệ
6	Triumph	8% Giá Trị Giao Dịch Hợp Lệ
7	KKDay	7% Giá Trị Giao Dịch Hợp Lệ
8	7-Eleven	5% Giá Trị Giao Dịch Hợp Lệ
9	Galaxy Cinema	5% Giá Trị Giao Dịch Hợp Lệ
10	Guardian	5% Giá Trị Giao Dịch Hợp Lệ
11	MARC Fashion	6% Giá Trị Giao Dịch Hợp Lệ
12	Sablanca	5.2% Giá Trị Giao Dịch Hợp Lệ
13	Katinat Saigon Kafe	5% Giá Trị Giao Dịch Hợp Lệ
14	The Pizzz Company	5% Giá Trị Giao Dịch Hợp Lệ
15	Tous Les Jour	5% Giá Trị Giao Dịch Hợp Lệ

2.2. Danh sách các đối tác tham gia ưu đãi cho hạng mục "Giao dịch chi tiêu trên ứng dụng của UrBox"

STT	Đối tác/Thương hiệu	Tỷ lệ/Số điểm thưởng tích luỹ
1	Phúc Long	5% Giá trị Giao Dịch Hợp Lệ
2	Starbucks	5% Giá trị Giao Dịch Hợp Lệ
3	The Coffee House	5% Giá trị Giao Dịch Hợp Lệ
4	Highlands	5% Giá trị Giao Dịch Hợp Lệ
5	Tập đoàn The Golden Gate bao gồm các hệ thống nhà hàng bên dưới: - iSushi	2% Giá trị Giao Dịch Hợp Lệ

	- Cowboy Jack' - 37th Street - Crystal Jade - Kichi Kichi - Citi Station, - Sumo BBQ, - HuTong, - Gogi House, - Daruma, - Ashima, - K-pub, - Manwah, - Shogun, - iSushi, - Teppanyaki, - Union District Pizza & Grill.	
6	Tập đoàn My life bao gồm: - Mylife Coffee - Yen Sushi & Sake Pub - Yen Sushi Premium - Shamoji Robata Yaki - Yen Market - Kohi Coffee - Genshi Yaki	5% Giá trị Giao Dịch Hợp Lệ
7	Tập đoàn Windsor Group: - Ngân Đình Saigon - Cafe Central Nguyễn Huệ - Brodard - Vietnam House - Noodle Noodle - Le Café Restaurant & Bar - Kissho - Đức Bảo - Amigo	5% Giá trị Giao Dịch Hợp Lệ
8	Tập đoàn AFG bao gồm: - Al Fresco's - Pepperonis - Jaspas - Jackson's Steakhouse - Papa Joe's Coffee	5% Giá trị Giao Dịch Hợp Lệ
9	Decathlon	5% Giá trị Giao Dịch Hợp Lệ
10	Guardian	2% Giá trị Giao Dịch Hợp Lệ
11	Pharmacity	0% Giá trị Giao Dịch Hợp Lệ
12	Circle K	0.5% Giá trị Giao Dịch Hợp Lệ
13	7-eleven	0.5% Giá trị Giao Dịch Hợp Lệ

14	Big C	0% Giá trị Giao Dịch Hợp Lệ
15	Mega Market	0.2% Giá trị Giao Dịch Hợp Lệ
16	SG Coop	0% Giá trị Giao Dịch Hợp Lệ
17	Anam Gourmet	3% Giá trị Giao Dịch Hợp Lệ
18	Xăng	0% Giá trị Giao Dịch Hợp Lệ
19	Vàng bạc đá quý	0% Giá trị Giao Dịch Hợp Lệ
20	Các thương hiệu khác	1% Giá Trị Giao Dịch Hợp Lệ

2.3. Danh sách các đối tác tham gia ưu đãi cho hạng mục "Các giao dịch chi tiêu còn lại ngoài Giao dịch tại các đối tác Tier 1 và Giao dịch chi tiêu trên ứng dụng của UrBox"

STT	Tên đối tác	Tỷ lệ tích điểm thưởng cho mỗi giao dịch
1	Nhà hàng CHADA THAI	- Phần chi tiêu từ 0 đến 2 triệu đồng: tích 5.3% giá trị chi tiêu (Tích luỹ 53 điểm cho mỗi 1,000 VND chi tiêu) - Phần chi tiêu trên 2 triệu đồng: tích luỹ 0.3% giá trị chi tiêu (Tích luỹ 3 điểm cho mỗi 1,000 VND chi tiêu tăng thêm
2	Bánh mì Grandma Lu	- Phần chi tiêu từ 0 đến 1 triệu đồng: tích 5.3% giá trị chi tiêu (Tích luỹ 53 điểm cho mỗi 1,000 VND chi tiêu) - Phần chi tiêu trên 1 triệu đồng: tích luỹ 0.3% giá trị chi tiêu (Tích luỹ 3 điểm cho mỗi 1,000 VND chi tiêu tăng thêm)
3	Nha khoa Be Dental	- Phần chi tiêu từ 0 đến 1 triệu đồng: tích 10.3% giá trị chi tiêu (Tích luỹ 103 điểm cho mỗi 1,000 VND chi tiêu) - Phần chi tiêu trên 1 triệu đồng: tích luỹ 0.3% giá trị chi tiêu (Tích luỹ 3 điểm cho mỗi 1,000 VND chi tiêu tăng thêm)
4	House of Luggage	- Phần chi tiêu từ 0 đến 3,333,333 đồng: tích 3.3% giá trị chi tiêu (Tích luỹ 33 điểm cho mỗi 1,000 VND chi tiêu) - Phần chi tiêu trên 3,333,333 đồng: tích luỹ 0.3% giá trị chi tiêu (Tích luỹ 3 điểm cho mỗi 1,000 VND chi tiêu tăng thêm)
5	Bliss Premium Gelato	- Phần chi tiêu từ 0 đến 500,000 đồng: tích 10.3% giá trị chi tiêu (Tích luỹ 103 điểm cho mỗi 1,000 VND chi tiêu) - Phần chi tiêu trên 500,000 đồng: tích luỹ 0.3% giá trị chi tiêu (Tích luỹ 3 điểm cho mỗi 1,000 VND chi tiêu tăng thêm)

6	EFORA	- Phần chi tiêu từ 0 đến 666,666 đồng: tích 3.3% giá trị chi tiêu (Tích luỹ 33 điểm cho mỗi 1,000 VND chi tiêu) - Phần chi tiêu trên 666,666 đồng: tích luỹ 0.3% giá trị chi tiêu (Tích luỹ 3 điểm cho mỗi 1,000 VND chi tiêu tăng thêm)
7	Metro Food & Beer Station	- Phần chi tiêu từ 0 đến 1 triệu đồng: tích 10.3% giá trị chi tiêu (Tích luỹ 103 điểm cho mỗi 1,000 VND chi tiêu) - Phần chi tiêu trên 1 triệu đồng: tích luỹ 0.3% giá trị chi tiêu (Tích luỹ 3 điểm cho mỗi 1,000 VND chi tiêu tăng thêm)
8	Nhớ Rooftop	- Phần chi tiêu từ 0 đến 1 triệu đồng: tích 10.3% giá trị chi tiêu (Tích luỹ 103 điểm cho mỗi 1,000 VND chi tiêu) - Phần chi tiêu trên 1 triệu đồng: tích luỹ 0.3% giá trị chi tiêu (Tích luỹ 3 điểm cho mỗi 1,000 VND chi tiêu tăng thêm)
9	MrT-Bone Steak & BBQ	- Phần chi tiêu từ 0 đến 1,5 triệu đồng: tích 10.3% giá trị chi tiêu (Tích luỹ 103 điểm cho mỗi 1,000 VND chi tiêu) - Phần chi tiêu trên 1.5 triệu đồng: tích luỹ 0.3% giá trị chi tiêu (Tích luỹ 3 điểm cho mỗi 1,000 VND chi tiêu tăng thêm)
10	030 Cusine	- Phần chi tiêu từ 0 đến 1,250,000 đồng: tích 8.3% giá trị chi tiêu (Tích luỹ 83 điểm cho mỗi 1,000 VND chi tiêu) - Phần chi tiêu trên 1,250,000 đồng: tích luỹ 0.3% giá trị chi tiêu (Tích luỹ 3 điểm cho mỗi 1,000 VND chi tiêu tăng thêm)
11	Ann House	- Phần chi tiêu từ 0 đến 16,666,666 đồng: tích 3.3% giá trị chi tiêu (Tích luỹ 33 điểm cho mỗi 1,000 VND chi tiêu) - Phần chi tiêu trên 16,666,666 đồng: tích luỹ 0.3% giá trị chi tiêu (Tích luỹ 3 điểm cho mỗi 1,000 VND chi tiêu tăng thêm)
12	Chiemtin.vn	- Phần chi tiêu từ 0 đến 1 triệu đồng: tích 10.3% giá trị chi tiêu (Tích luỹ 103 điểm cho mỗi 1,000 VND chi tiêu) - Phần chi tiêu trên 1 triệu đồng: tích luỹ 0.3% giá trị chi tiêu (Tích luỹ 3 điểm cho mỗi 1,000 VND chi tiêu tăng thêm)
13	Lang Thang Rooftop	- Phần chi tiêu từ 0 đến 1 triệu đồng: tích 10,3% giá trị chi tiêu (Tích luỹ 103 điểm cho mỗi 1,000 VND chi tiêu) - Phần chi tiêu trên 1 triệu đồng: tích luỹ 0.3% giá trị chi tiêu (Tích luỹ 3 điểm cho mỗi 1,000 VND chi tiêu tăng thêm)
14	Rocket Pub & Bistro	- Phần chi tiêu từ 0 đến 1,5 triệu đồng: tích 10.3% giá trị chi tiêu (Tích luỹ 3 điểm cho mỗi 1,000 VND chi tiêu tăng thêm) - Phần chi tiêu trên 1,5 triệu đồng: tích luỹ 0.3% giá trị chi tiêu (Tích luỹ 3 điểm cho mỗi 1,000 VND chi tiêu tăng thêm)

15	Jang Relax	- Phần chi tiêu từ 0 đến 500,000 đồng: tích 10.3% giá trị chi tiêu (Tích luỹ 103 điểm cho mỗi 1,000 VND chi tiêu) - Phần chi tiêu trên 500,000 đồng: tích luỹ 0.3% giá trị chi tiêu (Tích luỹ 3 điểm cho mỗi 1,000 VND chi tiêu tăng thêm)
16	X85 BeerGarden	- Phần chi tiêu từ 0 đến 1 triệu đồng: tích 10.3% giá trị chi tiêu (Tích luỹ 103 điểm cho mỗi 1,000 VND chi tiêu) - Phần chi tiêu trên 1 triệu đồng: tích luỹ 0.3% giá trị chi tiêu (Tích luỹ 3 điểm cho mỗi 1,000 VND chi tiêu tăng thêm)
17	PASHA Garden Lounge	- Phần chi tiêu từ 0 đến 4 triệu đồng: tích 5.3% giá trị chi tiêu (Tích luỹ 53 điểm cho mỗi 1,000 VND chi tiêu) - Phần chi tiêu trên 4 triệu đồng: tích luỹ 0.3% giá trị chi tiêu (Tích luỹ 3 điểm cho mỗi 1,000 VND chi tiêu tăng thêm)
18	PASHA Turkish Restaurant	- Phần chi tiêu từ 0 đến 2 triệu đồng: tích 5.3% giá trị chi tiêu (Tích luỹ 53 điểm cho mỗi 1,000 VND chi tiêu) - Phần chi tiêu trên 2 triệu đồng: tích luỹ 0.3% giá trị chi tiêu (Tích luỹ 3 điểm cho mỗi 1,000 VND chi tiêu tăng thêm)
19	Ruộng- Pub & Hub	- Phần chi tiêu từ 0 đến 1.5 triệu đồng: tích 10.3% giá trị chi tiêu (Tích luỹ 103 điểm cho mỗi 1,000 VND chi tiêu) - Phần chi tiêu trên 1.5 triệu đồng: tích luỹ 0.3% giá trị chi tiêu (Tích luỹ 3 điểm cho mỗi 1,000 VND chi tiêu tăng thêm)
20	Thai Aroy Garden	- Phần chi tiêu từ 0 đến 1.5 triệu đồng: tích 10,3% giá trị chi tiêu (Tích luỹ 103 điểm cho mỗi 1,000 VND chi tiêu) - Phần chi tiêu trên 1.5 triệu đồng: tích luỹ 0.3% giá trị chi tiêu (Tích luỹ 3 điểm cho mỗi 1,000 VND chi tiêu tăng thêm)
21	Au Patio – Eatery & Wine	- Phần chi tiêu từ 0 đến 1.5 triệu đồng: tích 10.3% giá trị chi tiêu (Tích luỹ 103 điểm cho mỗi 1,000 VND chi tiêu) - Phần chi tiêu trên 1.5 triệu đồng: tích luỹ 0.3% giá trị chi tiêu (Tích luỹ 3 điểm cho mỗi 1,000 VND chi tiêu tăng thêm)
22	Kokugyu – Nhà Hàng BBQ Nhật Bản	- Phần chi tiêu từ 0 đến 6,666,666 đồng: tích 3.3% giá trị chi tiêu (Tích luỹ 33 điểm cho mỗi 1,000 VND chi tiêu) - Phần chi tiêu trên 6,666,666 đồng: tích luỹ 0.3% giá trị chi tiêu (Tích luỹ 3 điểm cho mỗi 1,000 VND chi tiêu tăng thêm)
23	Cục Than Bistro	- Phần chi tiêu từ 0 đến 1 triệu đồng: tích 10.3% giá trị chi tiêu (Tích luỹ 103 điểm cho mỗi 1,000 VND chi tiêu) - Phần chi tiêu trên 1 triệu đồng: tích luỹ 0.3% giá trị chi tiêu (Tích luỹ 3 điểm cho mỗi 1,000 VND chi tiêu tăng thêm)

24	Đảo BEER	- Phần chi tiêu từ 0 đến 1 triệu đồng: tích 10.3% giá trị chi tiêu (Tích luỹ 103 điểm cho mỗi 1,000 VND chi tiêu) - Phần chi tiêu trên 1 triệu đồng: tích luỹ 0.3% giá trị chi tiêu (Tích luỹ 3 điểm cho mỗi 1,000 VND chi tiêu tăng thêm)
25	Uchi Sushi	- Phần chi tiêu từ 0 đến 500,000 đồng: tích 20.3% giá trị chi tiêu (Tích luỹ 203 điểm cho mỗi 1,000 VND chi tiêu) - Phần chi tiêu trên 500,000 đồng: tích luỹ 0.3% giá trị chi tiêu (Tích luỹ 3 điểm cho mỗi 1,000 VND chi tiêu tăng thêm)
26	Hoprizon Brewing Company	Tích 10.3% giá trị chi tiêu (Tích luỹ 103 điểm cho mỗi 1,000 VND chi tiêu)
27	Tiệm Bia 688	- Phần chi tiêu từ 0 đến 1 triệu đồng: tích 10.3% giá trị chi tiêu (Tích luỹ 103 điểm cho mỗi 1,000 VND chi tiêu) - Phần chi tiêu trên 1 triệu đồng: tích luỹ 0.3% giá trị chi tiêu (Tích luỹ 3 điểm cho mỗi 1,000 VND chi tiêu tăng thêm)
28	Thai Icon	- Phần chi tiêu từ 0 đến 1 triệu đồng: tích 10.3% giá trị chi tiêu (Tích luỹ 103 điểm cho mỗi 1,000 VND chi tiêu) - Phần chi tiêu trên 1 triệu đồng: tích luỹ 0.3% giá trị chi tiêu (Tích luỹ 3 điểm cho mỗi 1,000 VND chi tiêu tăng thêm)
29	Rehab Station	- Phần chi tiêu từ 0 đến 500,000 đồng: tích 20.3% giá trị chi tiêu (Tích luỹ 203 điểm cho mỗi 1,000 VND chi tiêu) - Phần chi tiêu trên 500,000 đồng: tích luỹ 0.3% giá trị chi tiêu (Tích luỹ 3 điểm cho mỗi 1,000 VND chi tiêu tăng thêm)
30	D-SKIN CLINIC	- Phần chi tiêu từ 0 đến 500,000 đồng: tích 10.3% giá trị chi tiêu (Tích luỹ 103 điểm cho mỗi 1,000 VND chi tiêu) - Phần chi tiêu trên 500,000 đồng: tích luỹ 0.3% giá trị chi tiêu (Tích luỹ 3 điểm cho mỗi 1,000 VND chi tiêu tăng thêm)
31	SNAP Hair Spa	- Phần chi tiêu từ 0 đến 555,555 đồng: tích 9.3% giá trị chi tiêu (Tích luỹ 93 điểm cho mỗi 1,000 VND chi tiêu) - Phần chi tiêu trên 555,555 đồng: tích luỹ 0.3% giá trị chi tiêu (Tích luỹ 3 điểm cho mỗi 1,000 VND chi tiêu tăng thêm)
32	Uncle Lu’s Cheesecake	- Phần chi tiêu từ 0 đến 1,176,470 đồng: tích 8.8% giá trị chi tiêu (Tích luỹ 103 điểm cho mỗi 1,000 VND chi tiêu) - Phần chi tiêu trên 1,176,470 đồng: tích luỹ 0.3% giá trị chi tiêu (Tích luỹ 3 điểm cho mỗi 1,000 VND chi tiêu tăng thêm)

33	Grand Castella	- Phần chi tiêu từ 0 đến 1,176,470 đồng: tích 8.8% giá trị chi tiêu (Tích luỹ 103 điểm cho mỗi 1,000 VND chi tiêu) - Phần chi tiêu trên 1,176,470 đồng: tích luỹ 0.3% giá trị chi tiêu (Tích luỹ 3 điểm cho mỗi 1,000 VND chi tiêu tăng thêm)
34	Jupviec.vn	- Phần chi tiêu từ 0 đến 163,934 đồng: tích 30.8% giá trị chi tiêu (Tích luỹ 103 điểm cho mỗi 1,000 VND chi tiêu) - Phần chi tiêu trên 163,934 đồng: tích luỹ 0.3% giá trị chi tiêu (Tích luỹ 3 điểm cho mỗi 1,000 VND chi tiêu tăng thêm)
35	Ngõ 90	- Phần chi tiêu từ 0 đến 352,941 đồng: tích 8.8% giá trị chi tiêu (Tích luỹ 88 điểm cho mỗi 1,000 VND chi tiêu) - Phần chi tiêu trên 352,941 đồng: tích luỹ 0.3% giá trị chi tiêu (Tích luỹ 3 điểm cho mỗi 1,000 VND chi tiêu tăng thêm)
36	Sushi Ben	- Phần chi tiêu từ 0 đến 2 triệu đồng: tích 10.3% giá trị chi tiêu (Tích luỹ 103 điểm cho mỗi 1,000 VND chi tiêu) - Phần chi tiêu trên 2 triệu đồng: tích luỹ 0.3% giá trị chi tiêu (Tích luỹ 3 điểm cho mỗi 1,000 VND chi tiêu tăng thêm)
37	Ninh Khương	- Phần chi tiêu từ 0 đến 2 triệu đồng: tích 5.3% giá trị chi tiêu (Tích luỹ 53 điểm cho mỗi 1,000 VND chi tiêu) - Phần chi tiêu trên 2 triệu đồng: tích luỹ 0.3% giá trị chi tiêu (Tích luỹ 3 điểm cho mỗi 1,000 VND chi tiêu tăng thêm)
38	Red Bison Grill	- Phần chi tiêu từ 0 đến 1 triệu đồng: tích 10.3% giá trị chi tiêu (Tích luỹ 103 điểm cho mỗi 1,000 VND chi tiêu) - Phần chi tiêu trên 1 triệu đồng: tích luỹ 0.3% giá trị chi tiêu (Tích luỹ 3 điểm cho mỗi 1,000 VND chi tiêu tăng thêm)
39	Terrisa Direct	Tích 8.3% giá trị chi tiêu (Tích luỹ 83 điểm cho mỗi 1,000 VND chi tiêu)
40	Jin Galbi	- Phần chi tiêu từ 0 đến 1 triệu đồng: tích 10.3% giá trị chi tiêu (Tích luỹ 103 điểm cho mỗi 1,000 VND chi tiêu) - Phần chi tiêu trên 1 triệu đồng: tích luỹ 0.3% giá trị chi tiêu (Tích luỹ 3 điểm cho mỗi 1,000 VND chi tiêu tăng thêm)
41	Khè Food Garden	- Phần chi tiêu từ 0 đến 2.5 triệu đồng: tích 20.3% giá trị chi tiêu (Tích luỹ 203 điểm cho mỗi 1,000 VND chi tiêu) - Phần chi tiêu trên 2.5 triệu đồng: tích luỹ 0.3% giá trị chi tiêu (Tích luỹ 3 điểm cho mỗi 1,000 VND chi tiêu tăng thêm)

42	Dori Dori	- Phần chi tiêu từ 0 đến 2.5 triệu đồng: tích 20.3% giá trị chi tiêu (Tích luỹ 203 điểm cho mỗi 1,000 VND chi tiêu) - Phần chi tiêu trên 2.5 triệu đồng: tích luỹ 0.3% giá trị chi tiêu (Tích luỹ 3 điểm cho mỗi 1,000 VND chi tiêu tăng thêm)
43	Mì trộn Park Kim Thang	Ttích 20.3% giá trị chi tiêu (Tích luỹ 203 điểm cho mỗi 1,000 VND chi tiêu)
44	Tonkin Cottage	- Phần chi tiêu từ 0 đến 250,000 đồng: tích 20.3% giá trị chi tiêu (Tích luỹ 203 điểm cho mỗi 1,000 VND chi tiêu) - Phần chi tiêu trên 250,000 đồng: tích luỹ 0.3% giá trị chi tiêu (Tích luỹ 3 điểm cho mỗi 1,000 VND chi tiêu tăng thêm)
45	Heli Hub Rooftop	- Phần chi tiêu từ 0 đến 1 triệu đồng: tích 5.3% giá trị chi tiêu (Tích luỹ 53 điểm cho mỗi 1,000 VND chi tiêu) - Phần chi tiêu trên 1 triệu đồng: tích luỹ 0.3% giá trị chi tiêu (Tích luỹ 3 điểm cho mỗi 1,000 VND chi tiêu tăng thêm)
46	Botanica Restaurant	Tích 25.3% giá trị chi tiêu (Tích luỹ 253 điểm cho mỗi 1,000 VND chi tiêu)
47	Akaari	- Phần chi tiêu từ 0 đến 1 triệu đồng: tích 10.3% giá trị chi tiêu (Tích luỹ 103 điểm cho mỗi 1,000 VND chi tiêu) - Phần chi tiêu trên 1 triệu đồng: tích luỹ 0.3% giá trị chi tiêu (Tích luỹ 3 điểm cho mỗi 1,000 VND chi tiêu tăng thêm)
48	Mộc Nhiên	- Phần chi tiêu từ 0 đến 1 triệu đồng: tích 10,3% giá trị chi tiêu (Tích luỹ 103 điểm cho mỗi 1,000 VND chi tiêu) - Phần chi tiêu trên 1 triệu đồng: tích luỹ 0.3% giá trị chi tiêu (Tích luỹ 3 điểm cho mỗi 1,000 VND chi tiêu tăng thêm)
49	Lẩu Chay Naro	- Phần chi tiêu từ 0 đến 1 triệu đồng: tích 10.3% giá trị chi tiêu (Tích luỹ 103 điểm cho mỗi 1,000 VND chi tiêu) - Phần chi tiêu trên 1 triệu đồng: tích luỹ 0.3% giá trị chi tiêu (Tích luỹ 3 điểm cho mỗi 1,000 VND chi tiêu tăng thêm)
50	Tôm Hùm Betom	- Phần chi tiêu từ 0 đến 4,166,666 đồng: tích 12.3% giá trị chi tiêu (Tích luỹ 103 điểm cho mỗi 1,000 VND chi tiêu) - Phần chi tiêu trên 4,166,666 đồng: tích luỹ 0.3% giá trị chi tiêu (Tích luỹ 3 điểm cho mỗi 1,000 VND chi tiêu tăng thêm)
51	VinaWash	- Phần chi tiêu từ 0 đến 1 triệu đồng: tích 10.3% giá trị chi tiêu (Tích luỹ 103 điểm cho mỗi 1,000 VND chi tiêu) - Phần chi tiêu trên 1 triệu đồng: tích luỹ 0.3% giá trị chi tiêu (Tích luỹ 3 điểm cho mỗi 1,000 VND chi tiêu tăng thêm)

52	Jeonbok	- Phần chi tiêu từ 0 đến 2 triệu đồng: tích 10.3% giá trị chi tiêu (Tích luỹ 103 điểm cho mỗi 1,000 VND chi tiêu) - Phần chi tiêu trên 2 triệu đồng: tích luỹ 0.3% giá trị chi tiêu (Tích luỹ 3 điểm cho mỗi 1,000 VND chi tiêu tăng thêm)
53	Hào Môn Quán	- Phần chi tiêu từ 0 đến 5,555,555 đồng: tích 18.3% giá trị chi tiêu (Tích luỹ 103 điểm cho mỗi 1,000 VND chi tiêu) - Phần chi tiêu trên 5,555,555 đồng: tích luỹ 0.3% giá trị chi tiêu (Tích luỹ 3 điểm cho mỗi 1,000 VND chi tiêu tăng thêm)
54	Mắt Kính Tâm Đức	- Phần chi tiêu từ 0 đến 500,000 đồng: tích 20.3% giá trị chi tiêu (Tích luỹ 203 điểm cho mỗi 1,000 VND chi tiêu) - Phần chi tiêu trên 500,000 đồng: tích luỹ 0.3% giá trị chi tiêu (Tích luỹ 3 điểm cho mỗi 1,000 VND chi tiêu tăng thêm)
55	Cháo Sườn Chú Chen	- Phần chi tiêu từ 0 đến 2 triệu đồng: tích 5.3% giá trị chi tiêu (Tích luỹ 53 điểm cho mỗi 1,000 VND chi tiêu) - Phần chi tiêu trên 2 triệu đồng: tích luỹ 0.3% giá trị chi tiêu (Tích luỹ 3 điểm cho mỗi 1,000 VND chi tiêu tăng thêm)
56	Nhà hàng Chay Xanh	- Phần chi tiêu từ 0 đến 1 triệu đồng: tích 10.3% giá trị chi tiêu (Tích luỹ 103 điểm cho mỗi 1,000 VND chi tiêu) - Phần chi tiêu trên 1 triệu đồng: tích luỹ 0.3% giá trị chi tiêu (Tích luỹ 3 điểm cho mỗi 1,000 VND chi tiêu tăng thêm)
57	Mishio Kachi	Tích 10.3% giá trị chi tiêu (Tích luỹ 103 điểm cho mỗi 1,000 VND chi tiêu)
58	Một Buổi Sáng	Tích 10.3% giá trị chi tiêu (Tích luỹ 103 điểm cho mỗi 1,000 VND chi tiêu)
59	Nhà hàng Chay Bà Xã	- Phần chi tiêu từ 0 đến 1 triệu đồng: tích 10.3% giá trị chi tiêu (Tích luỹ 103 điểm cho mỗi 1,000 VND chi tiêu) - Phần chi tiêu trên 1 triệu đồng: tích luỹ 0.3% giá trị chi tiêu (Tích luỹ 3 điểm cho mỗi 1,000 VND chi tiêu tăng thêm)
60	Ikigai Sushi	- Phần chi tiêu từ 0 đến 2 triệu đồng: tích 5.3% giá trị chi tiêu (Tích luỹ 53 điểm cho mỗi 1,000 VND chi tiêu) - Phần chi tiêu trên 2 triệu đồng: tích luỹ 0.3% giá trị chi tiêu (Tích luỹ 3 điểm cho mỗi 1,000 VND chi tiêu tăng thêm)
61	Xin Chào Korea Mart	- Phần chi tiêu từ 0 đến 3,333,333 đồng: tích 3.3% giá trị chi tiêu (Tích luỹ 33 điểm cho mỗi 1,000 VND chi tiêu) - Phần chi tiêu trên 3,333,333 đồng: tích luỹ 0.3% giá trị chi tiêu (Tích luỹ 3 điểm cho mỗi 1,000 VND chi tiêu tăng thêm)

62	Paradise Spa	- Phần chi tiêu từ 0 đến 1 triệu đồng: tích 10.3% giá trị chi tiêu (Tích luỹ 103 điểm cho mỗi 1,000 VND chi tiêu) - Phần chi tiêu trên 1 triệu đồng: tích luỹ 0.3% giá trị chi tiêu (Tích luỹ 3 điểm cho mỗi 1,000 VND chi tiêu tăng thêm)
63	Lady's House	Tích 10.3% giá trị chi tiêu (Tích luỹ 103 điểm cho mỗi 1,000 VND chi tiêu)
64	Bready	Tích 5.3% giá trị chi tiêu (Tích luỹ 53 điểm cho mỗi 1,000 VND chi tiêu)
65	American Tourister	- Phần chi tiêu từ 0 đến 3,333,333 đồng: tích 3.3% giá trị chi tiêu (Tích luỹ 33 điểm cho mỗi 1,000 VNĐ chi tiêu)
66	Capichi Delivery	Tích 4.3% giá trị chi tiêu (Tích luỹ 43 điểm cho mỗi 1,000 VNĐ chi tiêu)
67	An Miên Spa	- Phần chi tiêu từ 0 đến 2 triệu đồng: tích 5,3% giá trị chi tiêu (Tích luỹ 53 điểm cho mỗi 1.000 VNĐ chi tiêu) - Phần chi tiêu trên 2 triệu đồng: tích luỹ 0.3% giá trị chi tiêu (Tích luỹ 3 điểm cho mỗi 1000 VNĐ chi tiêu tăng thêm)
68	IDIGO	Tích 2,3% giá trị chi tiêu (Tích luỹ 23 điểm cho mỗi 1.000 VNĐ chi tiêu)
69	NOSSA Steakhouse & Italian Cuisine	Tích 5,3% giá trị chi tiêu (Tích luỹ 53 điểm cho mỗi 1.000 VNĐ chi tiêu)
70	Emme Beauty	- Phần chi tiêu từ 0 đến 5 triệu đồng: tích 20,3% giá trị chi tiêu (Tích luỹ 203 điểm cho mỗi 1.000 VNĐ chi tiêu) - Phần chi tiêu trên 5 triệu đồng: tích luỹ 0.3% giá trị chi tiêu (Tích luỹ 3 điểm cho mỗi 1000 VNĐ chi tiêu tăng thêm)
71	Onways	Tích 3,3% giá trị chi tiêu (Tích luỹ 33 điểm cho mỗi 1.000 VNĐ chi tiêu)
72	Nha khoa Topsmiles	- Phần chi tiêu từ 0 đến 10 triệu đồng: tích 20,3% giá trị chi tiêu (Tích luỹ 203 điểm cho mỗi 1.000 VNĐ chi tiêu) - Phần chi tiêu trên 10 triệu đồng: tích luỹ 0.3% giá trị chi tiêu (Tích luỹ 3 điểm cho mỗi 1000 VNĐ chi tiêu tăng thêm)
73	Thẩm mỹ viện quốc tế Aura	- Phần chi tiêu từ 0 đến 20 triệu đồng: tích 5,3% giá trị chi tiêu (Tích luỹ 53 điểm cho mỗi 1.000 VNĐ chi tiêu) - Phần chi tiêu trên 20 triệu đồng: tích luỹ 0.3% giá trị chi tiêu (Tích luỹ 3 điểm cho mỗi 1000 VNĐ chi tiêu tăng thêm)
74	Nhà hàng thịt nướng Hàn Quốc Box BBQ	Tích 10,3% giá trị chi tiêu (Tích luỹ 103 điểm cho mỗi 1.000 VNĐ chi tiêu)
75	Lion City Vietnam	Tích 5,3% giá trị chi tiêu (Tích luỹ 53 điểm cho mỗi 1.000 VNĐ chi tiêu)

76	Dolly Beauty - Spa & Clinic	- Phần chi tiêu từ 0 đến 1 triệu đồng: tích 10,3% giá trị chi tiêu (Tích luỹ 103 điểm cho mỗi 1.000 VNĐ chi tiêu) - Phần chi tiêu trên 1 triệu đồng: tích luỹ 0.3% giá trị chi tiêu (Tích luỹ 3 điểm cho mỗi 1000 VNĐ chi tiêu tăng thêm)
77	KOS Shop	Tích 5,3% giá trị chi tiêu (Tích luỹ 53 điểm cho mỗi 1.000 VNĐ chi tiêu)
78	Busan Korean Food - Món Hàn Quốc	- Phần chi tiêu từ 0 đến 1 triệu đồng: tích 10,3% giá trị chi tiêu (Tích luỹ 103 điểm cho mỗi 1.000 VNĐ chi tiêu) - Phần chi tiêu trên 1 triệu đồng: tích luỹ 0.3% giá trị chi tiêu (Tích luỹ 3 điểm cho mỗi 1000 VNĐ chi tiêu tăng thêm)
79	Buzza Pizza	- Phần chi tiêu từ 0 đến 1 triệu đồng: tích 5,3% giá trị chi tiêu (Tích luỹ 53 điểm cho mỗi 1.000 VNĐ chi tiêu) - Phần chi tiêu trên 1 triệu đồng: tích luỹ 0.3% giá trị chi tiêu (Tích luỹ 3 điểm cho mỗi 1000 VNĐ chi tiêu tăng thêm)
80	Korea Grill - Buzza BBQ	- Phần chi tiêu từ 0 đến 1 triệu đồng: tích 5,3% giá trị chi tiêu (Tích luỹ 53 điểm cho mỗi 1.000 VNĐ chi tiêu) - Phần chi tiêu trên 1 triệu đồng: tích luỹ 0.3% giá trị chi tiêu (Tích luỹ 3 điểm cho mỗi 1000 VNĐ chi tiêu tăng thêm)
81	AKEMI UCHI	- Phần chi tiêu từ 0 đến 1 triệu đồng: tích 10,3% giá trị chi tiêu (Tích luỹ 103 điểm cho mỗi 1.000 VNĐ chi tiêu) - Phần chi tiêu trên 1 triệu đồng: tích luỹ 0.3% giá trị chi tiêu (Tích luỹ 3 điểm cho mỗi 1000 VNĐ chi tiêu tăng thêm)
82	AKEMI	- Phần chi tiêu từ 0 đến 1 triệu đồng: tích 10,3% giá trị chi tiêu (Tích luỹ 103 điểm cho mỗi 1.000 VNĐ chi tiêu) - Phần chi tiêu trên 1 triệu đồng: tích luỹ 0.3% giá trị chi tiêu (Tích luỹ 3 điểm cho mỗi 1000 VNĐ chi tiêu tăng thêm)
83	Mini Candy	- Phần chi tiêu từ 0 đến 1 triệu đồng: tích 5,3% giá trị chi tiêu (Tích luỹ 53 điểm cho mỗi 1.000 VNĐ chi tiêu) - Phần chi tiêu trên 1 triệu đồng: tích luỹ 0.3% giá trị chi tiêu (Tích luỹ 3 điểm cho mỗi 1000 VNĐ chi tiêu tăng thêm)
84	Sablanca	Tích 2.5% giá trị chi tiêu (Tích luỹ 25 điểm cho mỗi 1.000 VNĐ chi tiêu)
85	ORB Grill ORB Bistro	- Phần chi tiêu từ 0 đến 2 triệu đồng: tích 5,3% giá trị chi tiêu (Tích luỹ 53 điểm cho mỗi 1.000 VNĐ chi tiêu) - Phần chi tiêu trên 2 triệu đồng: tích luỹ 0.3% giá trị chi tiêu (Tích luỹ 3 điểm cho mỗi 1000 VNĐ chi tiêu tăng thêm)

86	WEGO Coffee	- Phần chi tiêu từ 0 đến 2 triệu đồng: tích 5,3% giá trị chi tiêu (Tích luỹ 53 điểm cho mỗi 1.000 VNĐ chi tiêu) - Phần chi tiêu trên 2 triệu đồng: tích luỹ 0.3% giá trị chi tiêu (Tích luỹ 3 điểm cho mỗi 1000 VNĐ chi tiêu tăng thêm)
87	Sushi in Sushi	- Phần chi tiêu từ 0 đến 1 triệu đồng: tích 5,3% giá trị chi tiêu (Tích luỹ 53 điểm cho mỗi 1.000 VNĐ chi tiêu) - Phần chi tiêu trên 1 triệu đồng: tích luỹ 0.3% giá trị chi tiêu (Tích luỹ 3 điểm cho mỗi 1000 VNĐ chi tiêu tăng thêm)
88	Chang Nails	Tích 10.3% giá trị chi tiêu (Tích luỹ 103 điểm cho mỗi 1.000 VNĐ chi tiêu)
89	The Peak Rooftop	- Phần chi tiêu từ 0 đến 1 triệu đồng: tích 10,3% giá trị chi tiêu (Tích luỹ 103 điểm cho mỗi 1.000 VNĐ chi tiêu) - Phần chi tiêu trên 1 triệu đồng: tích luỹ 0.3% giá trị chi tiêu (Tích luỹ 3 điểm cho mỗi 1000 VNĐ chi tiêu tăng thêm)
90	HalalSaiGon	Tích 5.3% giá trị chi tiêu (Tích luỹ 53 điểm cho mỗi 1.000 VNĐ chi tiêu)
91	Higuchi Sushi & Grill	- Phần chi tiêu từ 0 đến 500,000 đồng: tích 10,3% giá trị chi tiêu (Tích luỹ 103 điểm cho mỗi 1.000 VNĐ chi tiêu) - Phần chi tiêu trên 500,000 đồng: tích luỹ 0.3% giá trị chi tiêu (Tích luỹ 3 điểm cho mỗi 1000 VNĐ chi tiêu tăng thêm)
92	Eddies D1 Diner Eddie's - New York Deli and Diner Eddies D7 Diner	Tích 5.3% giá trị chi tiêu (Tích luỹ 53 điểm cho mỗi 1.000 VNĐ chi tiêu)
93	The Wellington Bistro	Tích 5.3% giá trị chi tiêu (Tích luỹ 53 điểm cho mỗi 1.000 VNĐ chi tiêu)
94	Sushi Now	- Phần chi tiêu từ 0 đến 666.666 đồng: tích 15,3% giá trị chi tiêu (Tích luỹ 153 điểm cho mỗi 1.000 VNĐ chi tiêu) - Phần chi tiêu trên 666.666 đồng: tích luỹ 0.3% giá trị chi tiêu (Tích luỹ 3 điểm cho mỗi 1000 VNĐ chi tiêu tăng thêm)
95	Yakson Beauty	Tích 4.3% giá trị chi tiêu (Tích luỹ 43 điểm cho mỗi 1.000 VNĐ chi tiêu)
Các đối tác/thương hiệu khác		Tích 0.3% giá trị chi tiêu (Tích luỹ 3 điểm cho mỗi 1,000 VNĐ chi tiêu)